

## **Beth Israel Deaconess Hospital Plymouth** **Chính sách thanh toán và truy thu**

Beth Israel Deaconess Hospital Plymouth, sau đây gọi tắt là BIDHP, có trách nhiệm y tách n i b tìm kiếm các khoản b i hoàn cho đ ch v y t mà trung tâm cung c p cho b nh nhân-nh ng ng i có kh n ng chi tr thông qua bên b o hi m th ba (bên có trách nhi m trang tr i chi phí ch m sóc s c kh e cho b nh nhân) và thông qua các ch ng trình h tr khác mà khách hàng i u ki n. xác nh xem m t b nh nhân có kh n ng chi tr cho các đ ch v mà mình s đ ng hay không, c ng nh h tr b nh nhân trong vi c tìm kiếm các ngu n vi n tr khác khi h không có ho c thì u b o hi m, b nh vi n tuân theo các tiêu chí liên quan n vi c thanh toán và truy thu c a b nh nhân nh sau: Trong vi c thu th p các thông tin tài chính c a b nh nhân và gia ình, b nh vi n luôn tuân th các chính sách riêng t , b o m t, ách c p đ li u cá nhân c a bang và liên bang. BIDHP không phân bi t i x gi a nh ng ng i có ch ng t c, màu da, ngu n g c, qu c t ch, nh p c , tôn giáo, tín ng ng, gi i tính, khuynh h ng tính d c, gi i, tu i tác, khuynh h ng t t trong các chính sách c a mình ho c trong vi c áp đ ng các chính sách liên quan n vi c thu nh n và xác nh n các thông tin tài chính tr c khi nh p vi n ho c tr c khi i u tr , k ho ch chi tr , hoãn ho c t ch i nh p vi n, b nh nhân có thu nh p th p t i Massachusetts Office of Medicaid, xác nh n m t b nh nhân có thu nh p th p, ho c trong các ho t ng thanh toán và yêu c u thanh toán.

Chính sách thanh toán và truy thu này áp đ ng t i Trung tâm Y t và các b ph n khác thu c ng ký ho c mã s thu c a b nh vi n.

### **A. Thu th p thông tin v các ngu n tài chính và b o hi m c a b nh nhân**

a) BIDHP s làm vi c v i b nh nhân, ngh h cung c p các thông tin quan tr ng sau đây:

Tr c khi c s đ ng b t k đ ch v ch m sóc s c kh e này (ngo i tr các đ ch v nh m giúp các b nh nhân qua c n c p c u ho c nh ng b nh nhân c n ch m sóc s c kh e kh n c p), b nh nhân có nhi m v cung c p m t cách chính xác và k p th i các thông tin v tình tr ng b o hi m hi n t i c a h , các thông tin nhân kh u, s thay i trong m c thu nh p c a gia ình ho c b o hi m nhóm chính sách (n u có), và n u có th , thông tin v các kho n kh u tr ho c ng chi tr yêu c u b i b o hi m ho c ch ng trình tài chính c a h . Thông tin chi ti t trong m i m c n bao g m, nh ng không gi i h n:

- i) Tên y , a ch , s i n tho i, ngày sinh, mã SSN (n u có), các l a ch n chi tr b o hi m hi n t i, thông tin công dân và n i c trú, và các ngu n l c tài chính có th s đ ng tr chi phí ch m sóc s c kh e;
- ii) N u có th , cung c p các thông tin c a ng i b o lãnh g m: tên y , a ch , ngày sinh, s i n tho i, mã SSN (n u có), các l a ch n chi tr b o hi m hi n t i, các ngu n l c tài chính có th s đ ng tr chi phí ch m sóc s c kh e; và
- iii) Các ngu n l c tài chính khác có th s đ ng tr chi phí ch m sóc s c kh e, g m các ch ng trình b o hi m khác, xe cô ho c b o hi m nhà n u vi c i u tr là do tai n n, các ch ng trình b i th ng lao ng, chính sách b o hi m h c ng, và các kho n thu nh p khác c a gia ình ch ng h n nh tài s n th a k , quà t ng, ho c các kho n óng góp tín thác khác, v.v...

BIDHP s yêu c u b nh nhân v ngh a v theo dõi các hóa n vi n phí ch a tr , g m m i kho n ng chi tr , ng b o hi m và kh u tr hi n có, liên h v i b nh vi n n u h c n tr giúp chi tr m t ph n ho c toàn b chi phí. B nh vi n s yêu c u b nh nhân báo cáo v nhà cung c p b o hi m hi n t i c a h (n u có) ho c c quan nhà n c xác nh tình tr ng tiêu chu n c a b nh nhân trong b i c nh có s thay i v tình hình b o hi m ho c thu nh p. B nh vi n c ng s h tr b nh nhân c p nh t tình tr ng i u ki n c a h trong m t ch ng trình c ng

ng n u có s thay i v tình hình b o hi m ho c thu nh p nh m xem xét tính i u ki n c a b nh nhân.

BIDHP s làm vi c v i b nh nhân m b o r ng h hi u ngh a v c a mình là ph i thông báo cho b nh vi n và các ch ng trình ang áp d ng mà h nh n các h tr t ó (ví d , MassHealth, Connector, Health Safety Net, ho c Medical Hardship), thông báo các thông tin liên quan n thay i trong thu nh p, ho c n u h ang có b i th ng b o hi m có th trang tr i chi phí cho các d ch v mà b nh vi n cung c p. N u có bên th ba (ví d , nh ng không giwosi h n, b o hi m nhà hay xe c ) có th trang tr i chi phí ch m sóc do tai n n ho c do các s c khác, b nh nhân s làm vi c v i b nh vi c ho c các ch ng trình ang áp d ng (bao g m, nh ng không gi i h n, MassHealth, Connector, ho c Health Safety Net) y thác quy n chi tr s ti n tr ho c ch a tr t các d ch v ó.

BIDHP s thông báo v i b nh nhân v ngh a v c a h trong vi c thông báo cho Health Safety Net Office ho c MassHealth Agency khi b nh nhân g p tai n n, ho c au m hay b th ng, ho c các t n th t khác có th ngh c b o hi m ho c tranh ch p. Trong nh ng tr ng h p nh v y, b nh nhân ph i:

i) N p n yêu c u b i th ng n u có s n;

ii) ng ý tuân th các yêu c u c a M.G.L. c.118E g m, nh ng không gi i h n:

- a. y quy n cho v n phòng Health Safety Net thu s ti n b ng v i s ti n mà Health Safety Net chi tr t s ti n thu c c a b t k t t ng ho c khi u n i ch ng l i bên th ba;
- b. Cung c p thông tin v vi c b i th ng hay b t k th t c khác, Provide information about the claim or any other proceeding, h p tác v i v n phòng Health Safety Net Office ho c ng i y quy n, tr khi Health Safety Net Office cho r ng vi c h p tác không mang l i l i ích t nh t ho c có th gây h i cho s c kh e b nh nhân.
- c. Thông báo cho Health Safety Net ho c The MassHealth Agency b ng v n b n trong vòng 10 ngày k t khi n p khi u n i, ho t ng dân s ho c các th t c khác, và
- d. Chi tr cho Health Safety Net t s ti n nh n c t bên th ba cho các d ch v i u ki n ã s d ng, ho c sau tai n n, ho c các s c khác sau khi tr thành B nh nhân có thu nh p th p v i m c ích nh n c các thanh toán t Health Safety Net, v i i u ki n là ch nh ng thanh toán t Health Safety Net c c p khi b tai n n hay nh ng s c khác s c hoàn tr .

b) Trách nhi m c a B nh vi n:

BIDHP s luôn n l c thu th p các thông tin v b o hi m và các thông tin khác c a b nh nhân xác nh n chi tr cho các d ch v mà b nh vi n cung c p. Nh ng n l c này có th di n ra khi b nh nhân n ng ký t i b nh vi n-n i cung c p d ch v , ho c có th di n ra b t c th i i m nào. Thêm vào ó, b nh vi n s thông báo cho b nh nhân v nh ng l a ch n giúp chi tr chi phí hi n có thông qua các ch ng trình h tr c ng ng ho c h tr tài chính b nh vi n, g m chi tr qua MassHealth, ch ng trình h tr chi tr i u hành b i Connector, the Children's Medical Security Program, Health Safety Net, ho c Medical Hardship, trong các yêu c u chi tr c g i t i b nh nhân ho c ng i b o lãnh c a b nh nhân sau khi s d ng các d ch v . H n n a, b nh vi n s th c hi n các th t c th m nh chi ti t (Due Dilligence) nh vào các h th ng th m nh c ng ng hay cá nhân hi n t i, qua ó xác nh xem m t b nh nhân có i u ki n nh n h tr b o hi m hay không. B nh vi n s n l c thu th p các thông tin ó tr c khi cung c p các d ch v không c p c u và không kh n c p. B nh vi n c ng s ng ng các n l c thu th p thông tin trong tr ng h p b nh nhân ang c i u tr trong tình tr ng c p c u ho c c n các d ch v ch m sóc kh n c p.

Ho t ng th m nh c bi t c a BIDHP s bao g m, nh ng không gi i h n, yêu c u thông tin v tình tr ng b o hi m c a b nh nhân và ki m tra các c s d li u b o hi m hi n có. BIDHP s tìm ki m ngu n chi tr t bên th ba cho t t c các d ch v c chi tr và s tuân th các yêu c u v thanh toán và gi y phép c a bên b o hi m. BIDHP s kháng cáo i v i t t c các yêu c u b i th ng b t ch i khi m t d ch v có i u ki n ã c bên th ba ch u trách nhi m b i th ng toàn b ho c m t ph n. B t c khi nào có th , BIDHP s h tr b nh nhân kháng cáo khi b t ch i ho c các cáo bu c b t l i khác i v i ch ng trình b o hi m c a h , v i nh n th c r ng nh ng kháng cáo nh v y ph i c th c hi n b i b nh nhân. Khi các nhân viên ng ký ho c thu nhân c b nh nhân thông báo, h c ng s làm vi c v i b nh nhân ch c ch c các thông tin liên quan c chuy n n các ch ng trình c ng ng thích h p, nh nh ng thay i v tình hình thu nh p ho c b o hi m, bao g m b t c yêu c u pháp lý hay b o hi m nào có th trang tr i cho các chi phí khi s d ng các d ch v do b nh vi n cung c p.

N u b nh nhân ho c ng i b o lãnh/ng i giám h không có kh n ng cung c p các thông tin c n thi t, và n u c b nh nhân ng ý, b nh vi n s c g ng liên l c v i ng i thân, b n bè, ng i b o lãnh/ng i giám h , và/ho c m t bên th ba thích h p nào ó l y thêm thông tin.

Ho t ng th m nh c bi t c a BIDHP c g ng xem xét li u có m t bên th ba ho c m t ngu n l c nào khác có th nh n ngh a v trang tr i các chi phí khi s d ng các d ch v c a b nh vi n, nh ng ho t ng này bao g m, nh ng không gi i h n: xác nh t b nh nhân xem có chính sách nào ang áp d ng có th tr chi phí không, g m: (1) xe c ho c chính sách pháp lý ch s h u nhà , (2) chính sách b o v các tai n n nói chung ho c t n th ng cá nhân, (3) ch ng trình b i th ng lao ng, và (4) chính sách b o hi m h c ng, và nhi u ch ng trình khác. N u b nh vi n có kh n ng nh n th y có m t bên th ba h u trách ho c ã nh n chi tr t bên th ba ho c t m t ngu n nào khác (g m c chi tr t m t ch ng trình c ng ng ho c ch ng trình b o hi m cá nhân), b nh vi n s báo cáo vi c chi tr t i ch ng trình ang áp d ng và ng ng ch ng trình này, n u thích h p, v i các yêu c u c a ch ng trình ang c x lý, i v i b t k yêu c u nào có th c tr b i bên th ba ho c b i ngu n l c khác. V i các ch ng trình h tr c ng ng c a bang v n th c t ã tr chi phí cho các d ch v , b nh vi n không yêu c u b nh nhân xác th c y quy n cho b nh th ba trong vi c thanh toán. Trong nh ng tr ng h p nh v y, b nh nhân nên l u ý r ng các ch ng trình nhà n c áp d ng có th n l c tìm ki m s y quy n trong vi c chi tr các chi phí.

## **B. Thanh toán vi n phí và Ho t ng truy thu**

BIDHP có m t quy trình ng b và xuyên su t trong vi c xác nh n và thu th p các yêu c u c a b nh nhân, không tính n tình tr ng b o hi m. C th , n u hi n t i b nh nhân có s d ch a thanh toán có liên quan n vi c s d ng các d ch v và b nh nhân không c chi tr b i m t ch ng trình b o hi m công c ng ho c t nhân, b nh vi n s tuân theo các th t c thu/thanh toán sau ây, g m:

- a) G i hóa n n b nh nhân ho c m t bên nào ó ch u trách nhi m v ngh a v tài chính c a b nh nhân; hóa n này s bao g m các thông tin v các ch ng trình h tr tài chính hi n có (g m, nh ng không gi i h n: MassHealth, ch ng trình h tr chi tr i u hành b i Health Connector, Children's Medical Security Program, Health Safety Net và Medical Hardship) trang tr i vi n phí;
- b) Nh ng hóa n ti p theo, các cu c g i i n, th òi n , thông báo cá nhân, thông báo qua máy tính, ho c b t k ph ng th c thông báo nào khác s c liên h v i bên ch u trách nhi m thanh toán nh ng hóa n ch a tr , nh ng hóa n này s g m các thông tin, trên ó có h ng d n b nh nhân cách liên h v i b nh vi n n u h c c n b t c h tr tài chính nào;
- c) N u có th , các ch ng t thay th s c xác minh bên ch u trách nhi m cho nh ng ngh a v c a b nh nhân, ho c xác minh a ch úng trên hóa n b b u i n tr l i, nh "sai a ch", ho c "không g i c";

- d) M t thông báo chính th c s c g i b ng th m b o cho nh ng b nh nhân không có b o hi m (không ng ký tham gia các ch ng trình nh Health Safety Net ho c MassHealth), ch nh ng ng i ang m c n x u v i con s h n who incur an emergency bad debt balance over 1000 USD trong Emergency Level Services ( D ch v Kh n c p), khi các thông báo không b b u i n tr l i do “sai a ch ” ho c “không g i c”, và c ng thông báo cho b nh nhân các ch ng trình h tr tài chính hi n có;
- e) Các gi y t thanh toán liên t c ho c ho t ng òi n di n ra trong vòng 120 ngày k t khi d ch v c duy trì và s n sàng cho các ch ng trình c a liên bang và/ho c bang xác nh n nh ng n l c này; và
- f) Ki m tra Massachusetts Eligibility Verification System (EVS-H th ng xác nh n m c i u ki n Massachusetts) m b o b nh nhân không ph i là m t ng i có thu nh p th p và ch a xác nh n ng ký c chi tr b i MassHealth, ch ng trình h tr chi tr i u hành b i Health Connector, Children’s Medical Security Program, Health Safety Net, ho c Medical Hardship, tr c khi xác nh n yêu c u n v n phòng c a Health Safety Net Office giúp chi tr n x u.
- g) V i t t c b nh nhân ã ng ký nh n h tr t các ch ng trình c a c ng ng, BIDHP s ch xu t hóa n cho nh ng b nh nhân có kho n ng chi tr , ng b o hi m ho c kh u tr riêng c nêu trong quy nh hi n hành c a Medicaid Management Information System (H th ng qu n lý thông tin Medicaid).

BIDHP s tìm ki m kho n thanh toán xác nh cho nh ng b nh nhân không tiêu chu n tham gia ch ng trình h tr c ng ng c a Massachusetts, ví d nh nh ng ng i không thu c bang này, nh ng m c khác h l i áp ng các tiêu chu n chung v tài chính xét theo ch ng trình h tr c ng ng c a bang. V i nh ng b nh nhân này, BIDHP s thông báo cho h v các ngu n l c khác hi n có d a vào tiêu chu n v thu nh p và các tiêu chu n khác nh ã nêu trong chính sách h tr tài chính c a b nh vi n.

Khi c b nh nhân yêu c u, d a trên quá trình xem xét l i tình tr ng tài chính c a m i b nh nhân, BIDHP có th gi m giá ho c có nh ng h tr khác cho b nh nhân theo các ch ng trình h tr tài chính n i b ã c áp d ng m t cách th ng nh t cho t t c các b nh nhân, và s cân nh c khi xem xét hoàn c nh tài chính c a b nh nhân c ng nh xét th y b nh nhân không có kh n ng chi tr n u th c hi n các ho t ng truy thu. M i tr ng h p gi m giá c a b nh vi n u tuân th các yêu c u c a liên bang và nhà n c, và không nh h ng t i quá trình b nh nhân nh n các d ch v ch m sóc t b nh vi n.

### C. Nhóm c mi n các ho t ng truy thu

Nh ng nhóm sau ây c mi n các ho t ng truy thu và các th t c thanh toán theo các i u l và chính sách c a bang: Nh ng b nh nhân ã ng ký tham gia ch ng trình b o hi m y t c ng ng, g m, nh ng không h n ch : MassHealth, Emergency Aid to the Elderly (H tr kh n c p cho ng i cao tu i), Disabled and Children (EAEDC – Ng i tàn t t và tr em); Children’s Medical Security Plan (CMSP-K ho ch m b o y t cho tr em), n u thu nh p MAGI b ng ho c ít h n 300% of so v i FPL ( nh m c nghèo ói liên bang); B nh nhân có thu nh p th p nh ã nh ngh a b i MassHealth và Health Safety Net, g m nh ng ng i có thu nh p MAGI Household ho c Medical Hardship Family Countable Income (Thu nh p tính c c a các gia ình nghèo khó v y t ) t 150.1 n 300% so v i FPL; và Medical Hardship, tùy thu c các tr ng h p ngo i l sau ây:

- a) BIDHP có th tìm ki m các ho t ng truy thu i v i b t c b nh nhân nào ã ng ký các ch ng trình n u trên cho các yêu c u ng thanh toán và kh u tr c tra b i m i ch ng trình c th ;
- b) BIDHP c ng có th yêu c u thanh toán ho c truy thu i v i nh ng b nh nhân cho r ng h ã tham gia vào m t ch ng trình h tr tài chính nh m ch tr v i n phí, tuy nhiên h l i không c ng c p c b ng ch ng nào cho th y h là thành viên c a ch ng trình ó. Khi nh n c các

- b) ngân hàng thanh toán cho thành viên nhân dân tham gia chương trình hỗ trợ tài chính (gồm biên lai hoặc xác nhận ngân ký), BIDHP sẽ chi trả cho tổng yêu cầu thanh toán và truy thu;
- c) BIDHP có thể tiếp tục các hoạt động truy thu đối với những thành viên nhân dân có thu nhập thấp cho các dịch vụ xã hội dựa trên các xác nhận có thu nhập thấp, ví dụ như tình trạng thu nhập thấp hiện tại đã bị chi trả, hiện tại, hoặc không có xác nhận trên Hệ thống xác nhận đối tượng của bang hoặc Medicaid Management Information System. Tuy nhiên, khi thành viên nhân dân có xác nhận đối tượng ngân ký MassHealth, chương trình hỗ trợ chi trả của hành lang Health Connector, Children's Medical Security Plan, Medical Hardship, BIDHP sẽ chi trả cho tổng truy thu đối với các dịch vụ (ngoại trừ chi trả và khấu trừ) cũng có thể miễn đối tượng.
- d) BIDHP có thể tìm kiếm các hoạt động truy thu đối với bất kỳ thành viên nhân dân nào đang tham gia các chương trình khác trên sử dụng các dịch vụ không có bảo hiểm mà thành viên nhân dân nghĩ rằng trách nhiệm, ví dụ như thành viên nhân dân có sự nghiệp trước đó bảo vệ thành viên nhân dân nhân sự chi trả cho các dịch vụ đó. Tuy nhiên ngay cả trong trường hợp đó, BIDHP sẽ không yêu cầu thành viên nhân dân trả tiền nếu có cáo buộc sai sót về mặt hoặc các yêu cầu của các công ty bảo hiểm chi trả do hành chính hoặc lỗi hệ thống.
- e) Đối với yêu cầu của thành viên nhân dân, BIDHP có thể ghi hóa đơn cho thành viên nhân dân có thu nhập thấp giúp đáp ứng yêu cầu của CommonHealth miễn trừ khấu trừ thuế miệt trong § 130 CMR 506.009.

#### D. N x u c p c u

BIDHP sẽ xác nhận các yêu cầu đối với N x u c p c u theo quy định § 101 CMR 613.06(2). BIDHP sẽ không nộp yêu cầu miễn trừ hoặc bảo hiểm cá nhân yêu cầu mà thành viên nhân dân có bảo hiểm hoặc thành viên nhân dân có thu nhập thấp có trách nhiệm.

Đối với dịch vụ nội trú- Nhân viên tài chính BIDHP sẽ có trách nhiệm lập kế hoạch thu thập thông tin xác nhận trách nhiệm thanh toán của thành viên nhân dân hoặc người bảo lãnh, trong thời gian trước khi thành viên nhân dân xuất viện hoặc nhập viện, sẽ trong thời gian xuất viện. Nếu thành viên nhân dân hoặc người bảo lãnh không có khả năng cung cấp thông tin cần thiết, ví dụ như ý của thành viên nhân dân, thành viên nhân dân có trách nhiệm lập kế hoạch liên lạc với hàng, bệnh viện, người giám hộ hoặc các bên thứ 3 có thêm thông tin. Đối với dịch vụ cấp cứu và nội trú, nhân viên ngân ký BIDHP sẽ có trách nhiệm lập kế hoạch nhanh nhất thu thập các thông tin tài chính xác nhận trách nhiệm thanh toán của các thành viên nhân dân hoặc người bảo lãnh.

#### E. H o t ñ ợ n g t r u y t h u c á b i t

- a) BIDHP không thể hiện bất kỳ hoạt động truy thu bất kỳ chương trình nào cho thành viên nhân dân khi thành viên nhân dân lập kế hoạch chi trả và cho phép đánh giá tình hình tài chính của thành viên nhân dân và các thông tin cần thiết khác xác nhận khả năng hỗ trợ tài chính, giúp cho việc xác nhận mức độ thành viên nhân dân chi trả tài chính hoặc miễn phí bất kỳ hoạt động truy thu nào. BIDHP sẽ gửi bất kỳ hoạt động tài chính của thành viên nhân dân trong quy định này của thành viên nhân dân vào chính sách bảo hiểm miễn trừ trách nhiệm cá nhân.
- b) BIDHP sẽ chấp nhận và xử lý đơn xin hỗ trợ tài chính theo chính sách hỗ trợ tài chính của thành viên nhân dân trong thời hạn nộp đơn. Thời hạn nộp đơn bắt đầu vào ngày đăng ký sổ cung cấp và kết thúc vào ngày thứ 240 sau khi thanh toán xuất viện ưu tiên cung cấp, tùy thuộc vào các yêu cầu bổ sung của thành viên nhân dân. Thời hạn nộp đơn không kết thúc trước 30 ngày sau khi thành viên nhân dân cung cấp thông báo từ thành viên nhân dân trước 30 ngày trước khi nhập viện. Trong trường hợp thành viên nhân dân xem xét xác nhận là đối tượng nhân dân hỗ trợ ít hơn số hỗ trợ như thể theo chính sách hỗ trợ tài chính, thời hạn nộp đơn không kết thúc trước khi kết thúc thời gian hỗ trợ tài chính cho thành viên nhân dân xin hỗ trợ tài chính như hiện tại, như mô tả ở đây.
- c) Hoạt động truy thu cá nhân bao gồm:
- Gán nợ của thành viên nhân dân cho một bên khác (ngoại trừ nếu các yêu cầu cá nhân quy định ở đây được đáp ứng)
  - Báo cáo về các quan báo cáo tín dụng hoặc văn phòng tín dụng;

- iii) Trì hoãn, t ch i, ho c yêu c u m t kho n thanh toán tr c khi cung c p, ch m sóc y t c n thi t vì không thanh toán cho m t ho c nhi u hóa n c ch m sóc tr c ây theo chính sách h tr tài chính c a b nh vi n ( c coi ho t ng truy thu b t th ng cho vì c ch m sóc c cung c p tr c ó)
- iv) Các ho t ng òi hòi h p pháp và t pháp bao g m:
- (1) t quy n l u gi cho tài s n c a b nh nhân.
  - (2) T ch thu tài s n trên th c t .
  - (3) ính kèm ho c truy thu m t tài kho n ngân hàng ho c các tài s n các nhân khác.
  - (4) Th c hi n m t v ki n nhân s ch ng l i b nh nhân.
  - (5) Gây ra vi c b t gi b nh nhân.
  - (6) Khi n b nh nhân b câu l u ch xét x ; và
  - (7) Sai áp (Garnishing) ti n l ng c a b nh nhân
- v) BIDHP s th c hi n bán n c a b nh nhân cho m t bên khác nh là ho t ng truy thu b t th ng tr phi b nh vi n tham gia vào vì c th a thu n b ng v n b n ràng bu c v i bên mua kho n n mà theo ó(i) ng i mua b c m tham gia vào b t k hành ng thu b t th ng có c thanh toán cho vì c ch m sóc; (ii) ng i mua b c m n p lãi su t n v i m c cao h n m c áp d ng IRS; (iii) kho n n s c hoàn tr ho c tri u h i khi có quy t nh c a b nh vi n r ng b nh nhân có kh n ng c h tr tài chính ; và (iv) n u b nh nhân c xác nh là có kh n ng h tr tài chính và kho n n không c hoàn tr ho c tri u h i b i b nh vi n, ng i mua c yêu c u ph i tuân th các th t c m b o r ng b nh nhân không tr ti n nhi u h n s ti n b nh nhân có trách nhi m tr theo cá nhân theo chính sách h tr tài chính.
- vi) Ho t ng truy thu b t th ng bao g m các ho t ng c th c hi n c thanh toán cho vì c t ch i ch m sóc i v i b t k b nh nhân nào, nh ng ng i ã ch p nh n hay c yêu c u ch p nh n trách nhi m i v i hóa n b nh vi n c a b nh nhân i v i vì c ch m sóc.
- d) BIDHP s trì hoãn t t c các ho t ng truy thu b t th ng ch ng l i b nh nhân trong th i h n ít nh t là 120 ngày t ngày b nh vi n cung c p các báo cáo thanh toán cho l n ch m sóc u tiên; ngo i tr các yêu c u c bi t áp d ng cho vì c trì hoãn ho c t ch i ch m sóc y t c n thi t b i vì không thanh toán nh môt bên d i.
- e) Thêm vào ó, vì c trì hoãn b t c hành ng truy thu b t th ng trong vòng 120 ngày c miêu t trên, BIDHP s trì hoãn b t c hành ng truy thu b t th ng nào trong vòng ít nh t 30 ngày sau khi c thông báo cho b nh nhân v chính sách h tr theo các cách sau: b nh vi n (i) cung c p cho các b nh nhân b ng m t v n b n thông báo cho bi t r ng h tr tài chính cho b nh nhân h i i u ki n, xác nh các ho t ng truy thu b t th ng mà các b nh vi n (ho c bên c u quy n khác) có ý nh b t u có c thanh toán cho các d ch v ch m sóc, và th i h n s sau các ho t ng truy thu b t th ng b t u và không s m h n 30 ngày sau khi thông báo c cung c p (ii) cung c p cho các b nh nhân v i m t b n tóm t t b ng ngôn ng n gi n c a các chính sách h tr tài chính và (iii) th c hi n n l ch p lý thông báo tr c ti p t i các b nh nhân v các chính sách h tr tài chính và làm th nào các b nh nhân có th c h tr v i các trình ng d ng chính sách h tr tài chính; ngo i tr vì c yêu c u c bi t áp d ng cho trì hoãn ho c t ch i ch m sóc y t c n thi t c n thi t nh môt d i ây.
- f) BIDHP s áp ng các yêu c u c bi t sau ây trong tr ng h p c hoãn ho c t ch i ch m sóc do không thanh toán cho d ch v ch m sóc tr c ó khi i u ki n cho vì c h tr tài chính. B nh vi n có th cung c p thông báo ít h n 30 ngày nh miêu t trên n u nó cung c p cho b nh nhân h s h tr tài chính và thông báo h tr tài chính ã i u ki n. Thông báo b ng v n b n s k t thúc sau khi b nh vi n không ti p t c ch p nh n và th c hi n h s h tr tài chính, vì c này s không s m h n th i h n n p h s ho c 30 ngày sau khi thông báo v n b n u tiên c cung c p. N u b nh nhân cung c p n h tr tài chính tr c th i h n, b nh vi n s ti n hành gi i quy t h s .

- g) Nếu một bên nhân phẩm hoàn chỉnh hoặc không hoàn chỉnh hỗ trợ tài chính theo chính sách hỗ trợ tài chính cá nhân vì nó trong thời gian áp dụng, BIDHP sẽ tạm ngừng bắt đầu hành động truy thu thuế bất kỳ khoản nào có liên quan đến thanh toán cho việc chi trả. Trong trường hợp đó, bên vì nó không bắt đầu hoặc thực hiện bất kỳ hành động truy thu thuế nào cho đến khi (i) bên vì nó xác định bên nhân phẩm là người cho việc hỗ trợ tài chính theo chính sách hỗ trợ tài chính hoặc (ii) trong trường hợp hỗ trợ tài chính chưa hoàn thành, bên nhân phẩm không áp dụng cho các yêu cầu cung cấp thêm thông tin hoặc các hồ sơ trong một thời gian hợp lý. BIDHP sẽ thực hiện các hành động xa hơn, phụ thuộc vào việc chi trả hoàn thành hay không hoàn thành như miêu tả bên dưới.
- h) Trong trường hợp bên nhân phẩm hoàn thành hồ sơ hỗ trợ tài chính trong thời hạn, BIDHP sẽ xác định liệu bên nhân phẩm có người cho việc hỗ trợ tài chính hay không. Nếu bên vì nó xác định bên nhân phẩm là người cho việc hỗ trợ tài chính thì là chi trả miễn phí, bên vì nó (i) cung cấp cho bên nhân phẩm thanh toán cho bất kỳ khoản chi trả nào cho việc chi trả và (ii) cách là bên nhân phẩm hỗ trợ tài chính, hoặc miêu tả cách bên nhân phẩm có thể thông tin dựa vào S tiến thông thường tính (AGB) cho việc chi trả, (ii) thực hiện miễn phí pháp lý thông qua các hoạt động truy thu thuế (ngoại trừ việc bán và trì hoãn hoặc chi trả hoặc yêu cầu một khoản thanh toán trước khi cung cấp, chi trả miễn phí vì nó không thanh toán cá nhân nhân cho việc chi trả trước đó mà bên nhân phẩm đã nhận được hỗ trợ tài chính) thực hiện việc chi trả các khoản chi trả có liên quan đến chi trả miễn phí. Các biện pháp pháp lý thông qua các chính sách truy thu thuế bao gồm miễn phí pháp thực hiện bất kỳ phán quyết, tăng tiền trợ thêm hoặc hộ tống, hoặc xóa bỏ các tín dụng cá nhân và bất kỳ thông tin báo cáo về các báo cáo ngụy tạo hoặc văn phòng tín dụng.
- i) Trong trường hợp bên nhân phẩm cung cấp hồ sơ không hoàn chỉnh cho việc hỗ trợ tài chính trong thời hạn quy định, bên vì nó sẽ cung cấp thêm một thông báo bằng văn bản miêu tả các thông tin bổ sung và các giấy tờ yêu cầu để quy định hỗ trợ tài chính và bao gồm thông tin liên lạc.
- j) BIDHP có thể thực hiện các xác định về bên nhân phẩm yêu cầu cho việc hỗ trợ tài chính theo chính sách hỗ trợ tài chính dựa vào thông tin khác nhau là thông tin cung cấp bởi bên nhân phẩm hoặc dựa vào khi nào xác định trong thời hạn. Trong trường hợp bên nhân phẩm xác định là người cho việc hỗ trợ tài chính cao nhất theo chính sách hỗ trợ tài chính, bên vì nó (i) thông báo cho bên nhân phẩm về việc xác định khi nào và cách yêu cầu một hồ sơ cao hơn theo chính sách hỗ trợ tài chính (ii) cung cấp cho bên nhân phẩm thời hạn hợp lý thực hiện việc yêu cầu xin hỗ trợ cao hơn trước khi các hoạt động truy thu thuế có thể xảy ra; và (iii) nếu bên nhân phẩm hoàn thành hồ sơ yêu cầu hỗ trợ tài chính cao hơn trong thời hạn quy định, bên vì nó sẽ xác định liệu bên nhân phẩm có người cho việc hỗ trợ tài chính hay không.
- k) BIDHP sẽ không ghi hộ tống về việc tín dụng cá nhân nhân có thu nhập thấp hoặc không có thu nhập hoặc thực hiện quy định miễn giảm về thuế thu nhập cá nhân hoặc các phương tiện di chuyển miễn phí: (1) bên vì nó có thể chứng minh rằng bên nhân phẩm không có khả năng chi trả (2) bên nhân phẩm/người cho việc hỗ trợ tài chính không trả lại bên vì nó cho thông tin hoặc bên nhân phẩm/người cho việc hỗ trợ tài chính bất kỳ hành động nào khác, và (3) Cho việc thực hiện miễn giảm cá nhân miễn giảm các phương tiện, vì vậy nó sẽ cho phép bên nhân phẩm/người cho việc hỗ trợ tài chính dựa vào các trường hợp bên nhân phẩm.
- l) BIDHP và các đối tác của mình sẽ không tiếp tục liên lạc thu thập hoặc thanh toán liên quan đến một bên nhân phẩm là một thành viên của một tổ chức pháp nhân, trừ khi báo cáo quy định của mình không phù hợp theo thủ tục thích hợp (các hành động tiếp theo có thể thực hiện bởi các chương trình trợ cấp xã hội đã được chi trả). Bên vì nó và các đối tác của mình không tính lãi nếu quá hạn xảy ra về bên nhân phẩm có thu nhập thấp hoặc không có thu nhập áp dụng các tiêu chuẩn báo cáo thông qua chương trình hỗ trợ tài chính của bên vì nó.

m) BIDHP duy trì việc tuân thủ các yêu cầu thanh toán hàng hành và theo yêu cầu của liên bang các tài vụ bang liên quan đến việc không thanh toán cho các dịch vụ thiết yếu khi các dịch vụ đó là kết quả của liên quan trực tiếp Serious Reportable Event (SRE), sự kiện của SRE, và các biến chứng phát sinh là SRE, hoặc vì các nhân viên liên cùng một bên nhân viên cho nhân viên liên quan đến SRE. SREs không xảy ra bên nhân viên của các loại khác vì các xác nhận không trực tiếp từ các bên liên quan cho SRE không có chung quy định hoặc không chung tập đoàn. Bên nhân viên có thể đòi hỏi thanh toán từ bên nhân viên có thu nhập thông qua chương trình Health Safety Net, nên tuyên bố ban đầu về chính sách báo cáo chi phí vào liên thanh toán hành chính của bên nhân viên.

#### **F. Các cơ quan truy thu bên ngoài**

BIDHP có thể ký hợp đồng với các cơ quan thu thuế bên ngoài hỗ trợ trong việc thu thuế các tài khoản như thế, bao gồm sự tín nhiệm của bên nhân viên không có gì quy định sau 120 ngày kể từ ngày hành động thu thuế liên tục. Bên nhân viên có thể tham gia ký hợp đồng với các cơ quan bên ngoài. Bất kỳ hợp đồng cho phép việc bán nợ không được xem là hành động truy thu bất thường Any such contract permitting the sale of debt that is not treated as an extraordinary collection action nếu áp dụng các yêu cầu mô tả trên. Trong tất cả các trường hợp khác, nếu bên nhân viên bán hoặc chuyển nhượng của bên nhân viên cho một bên khác, việc thanh toán từ bên khác sẽ được chi trả đầy đủ cho chủ nợ nếu không có một hành động truy thu bất thường nào được thực hiện khi các nhân viên chi trả chi phí nhân viên xác nhận rằng bên nhân viên yêu cầu cho việc chi trả tài chính, bao gồm: (i) nếu bên nhân viên hoàn thành hồ sơ thuế hiện tại, các bên sẽ đồng ý các hành động truy thu bất thường. (ii) nếu bên nhân viên hoàn thành hồ sơ thuế tài chính thuế hiện tại và các xác nhận điều kiện cho việc chi trả tài chính, các bên sẽ tuân thủ các thủ tục mua nợ của bên nhân viên không cùng lúc từ các bên và bên nhân viên như những yêu cầu theo quy định của chính sách hỗ trợ tài chính và thu hồi các hành động truy thu bất thường; and (iii) nếu các bên chuyển nhượng cho một bên khác, các bên sẽ phải có một thanh toán bằng văn bản áp dụng các yêu cầu nói trên. Tất cả các cơ quan thu thuế bên ngoài sẽ thuê bên nhân viên cung cấp cho bên nhân viên khi cần và chuyển tiếp nhân viên nhân viên. Bên nhân viên yêu cầu bất kỳ cơ quan thu thuế ngoài nào mà bên nhân viên đồng ý thực hiện phù hợp với việc thu của liên bang và nhà nước.

#### **G. Tín dụng và hỗ trợ góp**

Các quy định của Massachusetts Safety Net liên quan đến bên nhân viên là: (1) xác định "Bên nhân viên có thu nhập thấp" hoặc (2) điều kiện cho Medical Hardship, BIDHP sẽ cung cấp cho bên nhân viên các thông tin về tín dụng và hỗ trợ thanh toán dựa trên ghi chép tình hình tài chính của bên nhân viên. Bất kỳ hỗ trợ khác sẽ dựa trên các chương trình hỗ trợ tài chính nhà nước nhân viên, và sẽ không áp dụng cho bên nhân viên có khả năng chi trả.

##### **a) Dịch vụ khẩn cấp**

BIDHP sẽ không yêu cầu tín dụng trực tiếp khi nhân viên hoặc trực tiếp nhân viên theo yêu cầu của Emergency Level Services (Các dịch vụ khẩn cấp) hoặc xác định là bên nhân viên có thu nhập thấp.

##### **b) Tín dụng của bên nhân viên có thu nhập thấp**

BIDHP có thể yêu cầu một khoản tín dụng từ các bên nhân viên xác định là bên nhân viên có thu nhập thấp. Số tiền này sẽ có giới hạn 20% số tiền chi trả, lên đến 500 USD. Tất cả số dư còn lại là tùy thuộc vào các điều kiện thanh toán hỗ trợ thành lập theo 101 CMR 613,08 (1) (g).

##### **c) Tín dụng cho Medical Hardship Patients**

BIDHP có thể yêu cầu tín dụng từ bên nhân viên điều kiện cho Medical Hardship. Tín dụng sẽ có giới hạn tối đa 20% Medical Hardship, đóng góp lên tới 1000 USD. Các số dư còn lại sẽ chịu trách nhiệm thanh toán theo kế hoạch chi trả trong điều kiện 101 CMR 613.08(1)(g).



d) Kế hoạch thanh toán cho bệnh nhân có thu nhập thấp theo quy định của Massachusetts Health Safety Net Program

Bệnh nhân có số dư 1000 USD hoặc ít hơn, sau khi trừ các ban đầu, sẽ được cung cấp một kế hoạch thanh toán ít nhất là 1 năm, miễn phí lãi, với phí thanh toán mỗi tháng không quá 25 USD. Bệnh nhân có số dư nhiều hơn 1000 USD, sau khi trừ các số dư sẽ được cung cấp kế hoạch thanh toán ít nhất 2 năm không có lãi.

e) Kế hoạch thanh toán cho HSN Partial bệnh nhân có thu nhập thấp theo dịch vụ Massachusetts Health Safety Net Program For tertiary Hospital Licensed Health Center.

Tất cả các bệnh nhân có thu nhập thấp theo Safety Health Net sẽ tính 100% trách nhiệm của họ cho đến khi hoàn thành y tế các khoản tiền chi trả.